

Bản án số: 62/2024/HS-PT
Ngày 20 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại

Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Tuyết Phương

Ông Trương Hoài Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Lượm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Ngô Thế T, Nguyễn Hoàng Q, Hồ Diễm T1, Lê N, Thái Vũ H và Huỳnh Thị H1 do các bị cáo Hồ Diễm T1, Huỳnh Thị H1, Thái Vũ H và quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Ngô Thế T (tên khác: B), sinh năm: 1991 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 314/17/3 Cách mạng tháng T, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Số F, đường số E, khu dân cư A, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thế H2 (c) và bà Cao Thị Kim A; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 cho đến nay.

2. Nguyễn Hoàng Q, sinh năm: 1987 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số A H, khóm C, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Số A Ninh Bình, khóm C, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Khải M và bà Trần Thị Ngọc B1; chị ruột có 01 người sinh năm: 1984; có vợ Hứa Thị Bích V và có 02 người con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2021 cho đến nay.

3. Hồ Diễm T1, sinh năm: 1995 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Số A, khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H3 và bà Nguyễn Thị T2; anh ruột có 01 người sinh năm 1990 và 01 người em đã chết; có chồng Dương Anh K và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

4. Lê N, sinh năm: 1993 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công K1 và bà Lê Thị Ngọc Đ; em ruột có 01 người sinh năm 2001; có vợ Nguyễn Thị Cẩm T3 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2021.

5. Huỳnh Thị H1, sinh năm: 1991 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Số C B, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công Đ1 và bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị M1); em ruột có 01 người sinh năm: 1998; có chồng Vũ Đức Q1 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm: 2023); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

6. Thái Vũ H, sinh năm: 1985 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường D, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Khu V, phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn Mười H4(c) và bà Phạm Thị Hồng H5; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ Phan Thị Hồng N1 và có 02 người con (lớn sinh năm: 2010, nhỏ sinh năm: 2020); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Diễm T1 và bị cáo Huỳnh Thị H1: Luật sư Trần Ngọc T4 – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, do không có kháng cáo, kháng nghị và cũng không liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

1. Đối với bị cáo Ngô Thế T và Nguyễn Hoàng Q: Từ đầu năm 2019, Ngô Thế T bắt đầu hoạt động tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề. T có thuê Dương Anh K và Phan Phú V1 giúp sức trong hoạt động tổ chức đánh bạc, và trả lương hàng tháng. Ngô Thế T giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu đường dây hoạt động mua bán số đề, đứng ra làm thầu để ăn thua với các con bạc. Đến cuối năm 2019, T và Q cùng nhau làm thầu số đề, chia đôi số tiền thắng thua hàng ngày trong nhóm “S anh quân”. Khi tính tiền thắng thua thực tế, T chỉ lấy 71% số tiền mua đối với lô đầu đuôi (AB), đối với bao lô 02 con, 03 con thì T cũng chỉ lấy 71%, nghĩa là lấy số tiền mua nhân số lô của đài rồi nhân 71%, cụ thể nếu tay em chuyển 100.000 đồng lô đài Miền Nam thì tính như sau: $100.000đ \times 18 \times 71\% = 1.278.000$ đồng. Đây là số tiền thấp hơn so với số tiền các tay em tính với con bạc, vì vậy tay em sẽ hưởng được số tiền chênh lệch làm thu lợi bất chính hàng ngày. T có phân công cho V1 nhận số đề của các tay em trong đó có Ngô Tuyết T5 để chuyển lên nhóm thầu, tính tiền thắng thua giữa các bên rồi báo cáo cho T. T đã phân công cho K xem tiền số đề do V1 tính để tiến hành thu chi sau đó báo cáo lại cho T. Ngoài ra, T có phân công cho K nhận số đề của Thái Vũ H đến, sau đó chuyển lại cho V1, V1 chuyển lên nhóm thầu “S anh Q”.

Giai đoạn từ đầu năm 2019 đến tháng 12/2019: Không xác định được số tiền T tổ chức đánh bạc và tiền thu lợi của bị can do không thu thập được tài liệu chứng cứ nên không đủ căn cứ để xử lý.

Giai đoạn từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2020, căn cứ kết quả thống kê số tiền đánh bạc và tiền thắng thua theo các lần đánh bạc (tính theo miền), qua nội dung tin nhắn trên zalo nhóm “S anh Q”, T và Q đã thực hiện tổng cộng 706 lần tổ chức đánh bạc, trong đó có 461 lần số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên, 209 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng và 36 lần số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

Đối với 209 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 2.452.344.000 đồng, tổng số tiền thắng (thu lợi) của một người (T hoặc Q) là 350.466.000 đồng, tổng số tiền thua của một người (T hoặc Q) là 66.097.000 đồng.

Đối với 36 lần đánh bạc số tiền dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 112.184.000 đồng, tổng số tiền thắng (thu lợi) của một bị can (T hoặc Q) là 39.083.000 đồng, tổng số tiền thua của một người (T hoặc Q) là 3.208.000 đồng. Tổng cộng, trong quá trình hoạt động tổ chức đánh bạc, thống kê số đề trong nội dung zalo nhóm thầu “S anh Q”, các đối tượng đã tổ chức 706 lần đánh bạc, tổng

số tiền đánh bạc là 38.684.573.000 đồng, tổng số tiền thắng (thu lợi) 5.545.920.000 đồng, tổng số tiền thua là 6.798.648.000 đồng. Do bị cáo T và Q tính chia tiền thắng, thua hành ngày tương ứng mỗi bị cáo thua là 3.399.324.000 đồng và thắng là 2.772.960.000 đồng.

2. Đối với bị cáo Lê N: giữ vai trò làm thầu cá độ bóng đá để thắng thua với người chơi cá cược. Từ cuối năm 2019, N lấy kèo cá cược từ trên các trang, mạng xã hội của các giải bóng đá tại C, C và nhiều giải bóng đá khác để phát lại cho Dương Anh K qua tin nhắn zalo để hưởng tiền huê hồng là 2.5% trên tổng số tiền cá cược có thắng thua. Trong giai đoạn từ cuối năm 2019 đến tháng 7/2020, Lê N sử dụng một zalo khác không phải là zalo “Mr Bin” để nhắn tin liên quan đến cá cược bóng đá với K. Đến ngày 16/7/2020, Nxóa zalo cũ, bắt đầu sử dụng zalo “Mr Bin” để nhắn tin cá cược bóng đá vì vậy trong điện thoại của K chỉ kiểm tra và thống kê được tất cả các trận bóng đá và số tiền cá cược trong zalo “Mr Bin” cụ thể như sau:

Từ ngày 16/7/2020 đến ngày 27/12/2020, Lê N tổ chức cá cược tổng cộng 1057 trận bóng đá, với tổng số tiền đánh bạc là 10.012.897.500 đồng, tổng số tiền bị can thắng (thu lợi) là 2.369.815.000 đồng. Tổng số tiền thua là 2.340.281.500 đồng. Ngoài ra, Lê N đã cho K tiền huê hồng là 2.5% trên tổng số tiền cá cược có thắng thua là 154.190.000 đồng.

Đối với 105 lần cá cược có số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên, tổng số tiền đánh bạc là 2.928.620.000 đồng, tổng số tiền thắng (thu lợi) là 362.525.000 đồng, tổng số tiền thua là 760.008.000 đồng. Trong một lần đánh bạc, số tiền thu lợi thấp nhất là 900.000 đồng (ngày 17/12/2020), số tiền thu lợi cao nhất là 25.250.000 đồng (ngày 13/12/2020).

Đối với 609 lần cá cược có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.246.142.500 đồng, tổng số tiền thắng (thu lợi) là 1.634.437.500 đồng, tổng số tiền thua là 1.440.746.000 đồng. Trong một lần đánh bạc, số tiền thu lợi thấp nhất là 300.000 đồng (ngày 16/8/2020), số tiền thu lợi cao nhất là 19.700.000 đồng (ngày 25/10/2020).

Đối với 343 lần cá cược có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 838.135.000 đồng, tổng số tiền thua là 139.527.500 đồng. Trong một lần đánh bạc, số tiền thu lợi thấp nhất là 50.000 đồng (ngày 30/7/2020), số tiền thu lợi cao nhất là 4.600.000 đồng (ngày 13/11/2020).

3. Thái Vũ H: Từ tháng 7/2020 đến tháng 12/2020, H có sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5 gắn sim số 0949085555 để nhắn tin SMS và sử dụng hai zalo

tên “Hiệp Gà” và “So” để nhắn tin cho K mua số đề các đài M và Miền B2 dưới các hình thức bao lô 02 con.

Thông kê từ ngày ngày 30/7/2020 đến ngày 26/12/2020, H đã thực hiện tổng cộng là 214 lần đánh bạc với K, tổng số tiền đánh bạc là 30.183.500.000 đồng, tổng số tiền thắng là 8.155.898.000 đồng, tổng tiền thua 6.246.815.000 đồng. Trong đó, H đã thực hiện 191 lần đánh bạc số tiền đánh bạc một lần trên 50.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 29.558.000.000 đồng, tổng số tiền bị can thắng là 8.155.898.000 đồng, tổng tiền thua là 5.799.582.000 đồng. H đã thực hiện 23 lần đánh bạc số tiền đánh bạc một lần từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 625.500.000 đồng, tổng số tiền bị can thắng là 0 đồng (không đồng), tổng tiền thua là 447.233.000 đồng.

4. Phan Phú V1: giữ vai trò giúp sức cho T trong hoạt động tổ chức đánh bạc. T thuê và chi trả lương hàng tháng. V1 được T phân công nhiệm vụ là nhận số đề của tay em như Ngô Tuyết T5 và Dương Anh K, sau đó chuyển số đề lên nhóm “S anh Q”. V1 là người thực hiện việc tính tiền số đề trong các zalo đó để K căn cứ vào kết quả tính tiền đó mà tiến hành thu chi. Quá trình hoạt động tổ chức đánh bạc, từ đầu năm 2019, V1 được trả lương từ 2.000.000 đồng/tháng sau đó tăng lên 4.500.000 đồng/tháng. Tổng số tiền lương bị can đã nhận khi hoạt động tổ chức đánh bạc là 85.000.000 đồng.

5. Dương Anh K: giữ vai trò giúp sức cho T trong hoạt động tổ chức đánh bạc, có nhiệm vụ xem tiền thắng thua trong hoạt động số đề trên các nhóm zalo để K thực hiện chung chi tiền giữa các bên và nhận số đề từ H. K được trả lương trong năm 2019 là 4.500.000 đồng/tháng, năm 2020 là 6.200.000 đồng/tháng, riêng tháng 12/2020, K chưa lãnh lương thì bị kiểm tra, phát hiện. Tổng số tiền lương thu được của K khi tham gia giúp sức cho T trong hoạt động tổ chức đánh bạc là 117.700.000 đồng.

Ngoài ra, K còn thu lợi từ hoạt động bán số đề cho H. K chiết ra làm hai phần số đề như nhau, một phần số đề giao cho V1 để V1 chuyển lên nhóm “S anh Q” bị can được 0.5% trên tổng số tiền mua số đề, phần số đề còn lại giao cho Lê Ngọc C qua zalo của Hồ Diễm T1, K không được tiền huê hồng. Nên K được hưởng một nửa số tiền huê hồng khi nhận số đề từ Thái Vũ H là: 40.568.500 đồng.

Trong hoạt động cá độ bóng đá, Lê N cho K tiền huê hồng là 2.5% trên tổng số tiền cá cược có thắng thua, tổng số tiền huê hồng Lê N cho K là 154.190.000 đồng. K cho lại Huỳnh Thị H1 là 2.5 % nên đối với tháng 12/2020 khi H1 tham gia tổ chức cá độ K không được tiền huê hồng. Đối với những người chơi cá cược còn lại từ tháng 07/2020 đến tháng 11/2020, K cho họ tiền huê hồng là 2%, K được

0.5% trên tổng số tiền cá cược. Tổng số tiền huê hồng K có được do tổ chức cá độ bóng đá là 18.246.200 đồng. (Tổng tiền huê hồng Ncho K từ tháng 7/2020 đến tháng 11/2020 rồi chia lại cho 5 lần). Trong tháng 12/2020, K được nhận tiền huê hồng từ hoạt động cá độ bóng đá của những người chơi khác (không phải Huỳnh Thị H1) là 5.839.600 đồng, của Phan Kỹ N2 là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền K thu lợi từ hoạt động cá độ bóng đá là 26.085.800 đồng. Tổng số tiền thu lợi của K từ hoạt động số đề với bà Nguyễn Thị L1 là 1.740.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi từ hoạt động số đề và cá độ bóng đá của K là 186.094.300 đồng.

6. Hồ Diễm T1: giữ vai trò giúp sức cho chồng là K trong hoạt động tổ chức đánh bạc. T1 sử dụng zalo của mình để nhận số đề do chồng là K gửi đến, sau đó T1 nhắn tin chuyển số đề cho Lê Ngọc C khi K không có ở nhà, trường hợp K có ở nhà thì K sẽ trực tiếp sử dụng zalo của T1 để chuyển. Việc tính tiền thắng thua số đề giữa K và C cũng thông qua zalo của T1 để thông báo cho nhau. Do giữa bị can và K có mối quan hệ vợ chồng, nên việc bị can tham gia giúp sức cho K trong hoạt động tổ chức đánh bạc, bị can không được hưởng tiền huê hồng.

Qua thống kê, tổng số tiền mua bán số đề trong nội dung nhắn tin giữa K và T1, từ ngày 04/10/2020 đến ngày 27/12/2020, bị can đã thực hiện 66 lần đánh bạc, với tổng số tiền đánh bạc là 3.908.636.000 đồng, trong đó có 56 lần số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên, có 04 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, có 06 lần số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

7. Nguyễn Hữu N3: Từ đầu năm 2020, N3 tham gia giúp sức đi thu chi tiền liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc của K. N3 được K phân công nhiệm vụ thu chi tiền với Ngô Tuyết T5, Lê N và nhiều người có mối quan hệ trong hoạt động mua bán số đề với K. Ngoài ra, N3 còn tính tiền huê hồng (tiền cò) cho K trong hoạt động tổ chức đánh bạc. Bị can sử dụng zalo tên “N3” để kết bạn với K, phục vụ cho báo cáo thu chi tiền hàng ngày. N3 được K trả lương mỗi tuần là 750.000 đồng, tính mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Trong năm 2020, N3 đã thu lợi từ hoạt động giúp sức tổ chức đánh bạc là 35.250.000 đồng. Ngoài ra, N3 có giúp sức cho K trong hoạt động số đề giữa K và Nguyễn Thị L1, N3 sử dụng điện thoại di động để chụp hình các phôi số đề của L1 gửi cho K khi K không có ở nhà.

8. Ngô Tuyết T5: là tay em hoạt động bán số đề cho nhiều người chơi, sau đó tổng hợp và chuyển lên nhóm “Cô T5” cho T. Trong nhóm “Cô Trong”, V1 sẽ nhận số đề của T5 và chuyển số đề lên nhóm “S anh Q” và được huê hồng như sau: 1,5% đối với số tiền đầu đuôi tứ là người chơi mua số đầu đuôi là 100.000 đồng thì bị can được 1.500 đồng và 20% đối với số tiền mua bao lô, số đá nghĩa là người

chơi mua 100.000 đồng (chưa nhân với số lô) bị can được 20.000 đồng. Trong lần tiền huê hồng này làm tiền thu lợi bất chính.

Thông kê số đề qua nội dung tin nhắn trong zalo nhóm “Cô Trong”, từ ngày 11/12/2019 đến ngày 27/12/2020, Trong đã tổ chức tổng cộng 698 lần đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 17.100.094.000 đồng, thu lợi tổng cộng là 104.525.521 đồng và đây là nguồn thu nhập chính trong thời gian bị can hoạt động mua bán số đề từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2020.

Đối với 380 lần số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên, tổng số tiền đánh bạc là 14.168.277.000 đồng, tổng số tiền thu lợi của là 84.035.056 đồng. Trong một lần đánh bạc số tiền hưởng huê hồng thấp nhất là 28.250 đồng (ngày 29/3/2020), cao nhất là 552.850 đồng (ngày 07/3/2020).

Đối với 223 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 2.650.023.000 đồng, tổng số tiền thu lợi của Ngô Tuyết T5 là 18.148.675 đồng. Trong một lần đánh bạc số tiền hưởng huê hồng thấp nhất là 14.150 đồng (ngày 11/12/2019), cao nhất là 324.400 đồng (ngày 21/8/2020).

Đối với 95 lần số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 281.794.000 đồng, tổng số tiền thu lợi của bị can là 2.341.790 đồng. Trong một lần đánh bạc số tiền hưởng huê hồng thấp nhất là 5.700 đồng (ngày 23/3/2020), cao nhất là 95.450 đồng (ngày 11/01/2020).

Thông kê số tiền đánh bạc đối với tờ phoi đề thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Ngô Tuyết T5, ngày 15/3/2021, đài Đồng T6 là 54.896.000 đồng, đài C2 là 50.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc đài Miền Nam là 54.946.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài M (Hà Nội) là 1.320.000 đồng. Đối với 02 lần hoạt động số đề vào ngày 15/3/2021, do chưa tìm được thầu trên đề chuyển số đề nên bị can Trong giữ số đề lại làm thầu để thắng thua với người chơi, các đài Miền Nam bị can thua 23.601.000 đồng, đài M3 (Hà Nội) bị can thắng (thu lợi) được 957.000 đồng.

9. Huỳnh Thị H1: Nhận kèo cá độ bóng đá do Dương Anh K chuyển đến, sau đó phát lại cho người chơi tên T7, để được hưởng tiền huê hồng. Từ ngày 11/12/2020, H1 đã tham gia tổ chức cá cược bóng đá tổng cộng 121 trận với tổng số tiền đánh bạc là 2.000.300.000 đồng, được hưởng 0,5% (Khoa cho H1 huê hồng là 2.5%, H1 cho lại người chơi là 2.0%) trên tổng số tiền cá cược có thắng thua. Tổng số tiền huê hồng bị can được hưởng lợi từ hoạt động tổ chức đánh bạc là 6.175.000 đồng.

Trong 121 lần đánh bạc, bị cáo đã thực hiện 21 lần đánh bạc số tiền đánh bạc một lần từ 20.000.000 đồng trở lên, tổng số tiền đánh bạc là 700.700.000 đồng,

tổng số tiền thu lợi (huê hồng) là 1.887.500 đồng, số tiền thu lợi trong một lần đánh bạc thấp nhất là 45.000 đồng, cao nhất là 155.000 đồng. H1 đã thực hiện 100 lần đánh bạc số tiền đánh bạc một lần từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi (huê hồng) là 4.287.500 đồng, số tiền thu lợi trong một lần đánh bạc thấp nhất là 12.500 đồng, cao nhất là 95.000 đồng.

10. Nguyễn Thị L1: Trong quá trình điều tra vụ án ban đầu, xác định L1 thực hiện hành vi nhận phôi số đề của những người khách mua chung xóm, sau đó giao phôi lại cho cháu ngoại là K, để được hưởng tiền huê hồng do K chi trả hàng ngày. Căn cứ kết quả thống kê 07 tờ phôi đề thu giữ của Nguyễn Thị L1 ngày 27/12/2020 Đài K, xét thấy hành vi của bà L1 như đã nêu trên là “Rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép”. Ngày 18/6/2021, Công an quận B đã lập biên bản vi phạm hành chính số 0076471/BB-VPHC đối với L1 về hành vi nêu trên. Ngày 22/6/2021, Công an quận B có Tờ trình số 618/TTr-CAQ-HS, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L1, về hành vi “Rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép”. Ngày 24/6/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2034/QĐ-XPVPHC, xử phạt Nguyễn Thị L 17.500.000 đồng, phạt bổ sung: Tịch thu tiền bán số đề là 1.650.000 đồng và tiền thu lợi từ hoạt động bán số đề là 3.000.000 đồng. Ngày 26/6/2021, Công an quận B đã triển khai quyết định đến bà L1. Ngày 05/10/2021, L1 chấp hành xong việc đóng phạt gồm:

Quá trình điều tra mở rộng vụ án trong những giai đoạn tiếp theo xác định: Vào khoảng tháng 10/2020, K kêu bà ngoại là L1 nhận các phôi số đề từ những khách chơi trong xóm, sau đó đưa lại cho K. Do K sinh sống chung với L1 nên trước khi có kết quả xổ số thì phải trực tiếp đưa phôi cho K, trường hợp K không có ở nhà thì L1 kêu N3 chụp hình các tờ phôi đã nhận của khách để gửi qua zalo cho K. Kiểm tra zalo của N3 có tổng cộng 04 ngày, L1 kêu N3 chụp hình các phôi số đề để gửi cho K, trong đó có ngày 18/11/2020, đài Cần Thơ, số tiền đánh bạc thống kê là 13.782.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị L1 thu lợi từ hoạt động số đề với Dương Anh K là 4.000.000 đồng.

Kết quả điều tra, thấy hành vi của L1 có dấu hiệu tội phạm nên ngày 17/01/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã ra quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2034 ngày 24/6/2021. Ngày 17/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị L1 tội “Đánh bạc”.

11. Phạm Thị T8: tham gia mua số đề do Ngô Tuyết T5 bán, đài Đồng Tháp ngày 15/3/2021, mua con 79 đầu 100.0000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số ngày

15/3/2021 đài Đồng Tháp, T8 trúng được 7.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T8 với T5 là 7.100.000 đồng. Trừ lại tiền 100.000 đồng mua số đề, T8 thu lợi được 6.900.000 đồng, T5 đã chuyển tiền cho T8.

12. Phan Kỳ N2: tham gia cá độ bóng đá do K phát kèo. Từ ngày 22/12/2020 đến ngày 27/12/2020, N2 tham gia cá độ với K tổng cộng 06 trận của các giải bóng đá vô địch quốc gia C, trong đó có 02 trận bóng đá N2 tham gia cá cược số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, 04 trận số tiền dưới 5.000.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 17.500.000 đồng, thắng được 8.730.000 đồng, thua 7.800.000 đồng. Tính cả tiền huê hồng, số tiền thu lợi từ cá độ bóng đá của N2 là 8.930.000 đồng, tổng số tiền thua là 7.640.000 đồng.

Đối với Lê Ngọc C: chưa chứng minh được C có hành vi nhận số lô đề từ Dương Anh K và Hồ Diễm T1 nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Đối với những người tham gia đánh bạc khác chưa đủ cơ sở xử lý hình sự hoặc do không biết rõ thông tin nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra.

Đối với những người mua số lô đề Thạch Thị C1, Phạm Thị S và Huỳnh Văn S1 số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng và chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra đề nghị Ủy ban nhân dân quận B ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2024/HS-ST ngày 14/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Thế T, Nguyễn Hoàng Q, Lê N, Hồ Diễm T1 và Huỳnh Thị H1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Thái Vũ H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thế T 06 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/3/2021. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q 05 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/5/2021. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê N 04 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 17/9/2021. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Diễm T1 01 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H1 02 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Vũ H 02 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, truy thu tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 20/5/2024 bị cáo Thái Vũ H kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

- Ngày 22/5/2024 các bị cáo Huỳnh Thị H1 và Hồ Diễm T1 kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 11/6/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định kháng nghị số 25/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần bản án hình sự số 34/2024/HS-ST ngày 14/5/2024 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Thế T, Nguyễn Hoàng Q và Thái Vũ H. Buộc các bị cáo Ngô Thế T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.772.960.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.772.960.000 đồng, bị cáo Thái Vũ H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.155.898.000 đồng và Lê N nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.369.815.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Thái Vũ H đã rút kháng cáo.

- Bị cáo Huỳnh Thị H1 và Hồ Diễm T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời bị cáo T1 xin hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ giữ nguyên Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 25/QĐ-VKS-P7 ngày 11/6/2024 của Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, đồng thời phát biểu quan điểm và đề nghị:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 357, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị số 25/QĐ-VKS-P7 ngày 11/6/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ.

- + Đình chỉ kháng cáo của bị cáo Thái Vũ H.

- + Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1 và bị cáo T1. Giữ nguyên hình phạt đối với 02 bị cáo.

- + Xử phạt bị cáo T 07 năm 06 tháng tù và buộc nộp lại tiền thu lợi bất chính là 2.772.960.000 đồng.

- + Xử phạt bị cáo Q 07 năm tù và buộc nộp lại tiền thu lợi bất chính là 2.772.960.000 đồng.

- + Giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Lê N và buộc bị cáo nộp lại 2.369.815.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- + Xử phạt bị cáo H 05 năm tù. Buộc bị cáo H nộp lại tiền thu lợi bất chính là 8.155.898.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Thái Vũ H đã rút lại kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ và không xem xét. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Kháng nghị về tăng hình phạt và truy thu tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với bị cáo H.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Thế T, Nguyễn Hoàng Q, Thái Vũ H, Lê N, Huỳnh Thị H1, Hồ Diễm T1 thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã nhận định và xét xử. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ kết luận cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ngô Thế T, Nguyễn Hoàng Q, Lê N, Huỳnh Thị H1, Hồ Diễm T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” và bị cáo Thái Vũ H về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

[3] Xét Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 25/QĐ-VKS-P7 ngày 11/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ thấy rằng:

[3.1] Về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo Ngô Thế T, Nguyễn Hoàng Q và Thái Vũ H thấy rằng:

[3.1.1] *Đối với bị cáo Ngô Thế T, Nguyễn Hoàng Q:* Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra ngoài việc căn cứ vào các lời khai của các bị cáo thì còn căn

cứ vào các tin nhắn trên điện thoại của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội. Quá trình phân tích, đánh giá chứng cứ cho thấy các chứng cứ là phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của các bị cáo. Từ đó Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo và của từng bị cáo. Cũng tương tự như vậy, việc xác định số tiền thắng và thua của bị cáo T, bị cáo Q, bị cáo H, bị cáo Lê N và các bị cáo khác cũng không chỉ dựa vào lời khai của các bị cáo mà còn căn cứ cụ thể vào các tin nhắn và đối chiếu với các chứng cứ khác. Việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc trong vụ án này là hình thức ăn thua bằng tiền, có thắng và có thua trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020. Tổng định lượng truy tố đối với hai bị cáo T và Q trong thời gian này chính là tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trong suốt thời gian từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020 là 38.684.573.000 đồng. Theo các chứng cứ vào tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra đã chứng minh trong thời gian này bị cáo T và bị cáo Q thắng được 5.545.920.000 đồng, còn số tiền thua là 6.798.648.000 đồng. Như vậy, để xác định số tiền thu lợi bất chính là đối trừ giữa tổng số tiền thắng và tổng số tiền thua, trường hợp số tiền thắng nhiều hơn và còn dư lại thì đó mới là tiền thu lợi bất chính. Hay nói cách khác là số tiền có được hoặc thụ hưởng từ hoạt động tổ chức đánh bạc. Trong vụ án này, bị cáo T và Q bị truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự, tức là thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng trở lên. Tuy nhiên như đã phân tích thì sau khi đối trừ tổng số tiền thắng và tổng số tiền thua của hai bị cáo thì số tiền thắng còn nhỏ hơn số tiền thua. Từ đó cho thấy, mặc dù hai bị cáo tổ chức đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc rất lớn nhưng thực tế Cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền thu lợi bất chính. Do đó lẽ ra hai bị cáo chỉ xét xử theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt cáo nhất là 05 năm tù. Cấp sơ thẩm khi xét xử đã xét xử theo điểm b Điều 322 Bộ luật Hình sự, tức là cho rằng hai bị cáo có thu lợi bất chính trên 50.000.000 đồng là chưa phù hợp. Tuy nhiên do hai bị cáo không kháng cáo phần này cũng như xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như đã phân tích phân trên, thì hành vi của hai bị cáo lẽ ra chỉ bị xử phạt theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt cao nhất là 05 năm tù, trong khi bị cáo T bị cấp sơ thẩm tuyên phạt 06 năm tù, còn bị cáo Q bị phạt 05 năm tù. Do đó Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị tăng hình phạt đối với hai bị cáo T và Q là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.1.2] Về kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Thái Vũ H từ 02 năm lên 05 năm tù: Theo thống kê từ ngày ngày 30/7/2020 đến ngày 26/12/2020, bị cáo H đã thực hiện tổng cộng là 214 lần đánh bạc với Dương Anh K, tổng số tiền đánh bạc là 30.183.500.000 đồng, tổng số tiền thắng là 8.155.898.000 đồng, tổng tiền thua 6.246.815.000 đồng. Trong đó, bị cáo H đã thực hiện 191 lần đánh bạc số tiền đánh bạc một lần trên 50.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 29.558.000.000 đồng, tổng số tiền bị can thắng là 8.155.898.000 đồng, tổng tiền thua là 5.799.582.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 03 đến 07 năm tù. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời tích cực hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đã nhiều lần tố giác tội phạm; bản thân bị cáo là Công an, đã có nhiều thành tích trong công tác. Bên cạnh đó sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo ra đầu thú trước cơ quan chức năng; cha và mẹ bị cáo đều có công lao đóng góp cho ngành Công an được tặng nhiều Huân chương, Bằng khen. Như vậy, bị cáo H có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, với hình phạt 02 năm tù là có phần chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ để tăng hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên theo Kháng nghị của Viện kiểm sát đã đề nghị tăng từ 02 năm lên 05 năm là chưa tương xứng với nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, có phần nghiêm khắc. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất tăng hình phạt cho bị cáo H nhưng có sự cân nhắc, đánh giá một cách thận trọng cho phù hợp và tương xứng.

[3.2] Về kháng nghị buộc bị cáo Ngô Thế T, Nguyễn Hoàng Q, Thái Vũ H và bị cáo Lê N nộp lại tiền thu lợi bất chính:

[3.2.1] Đối với bị cáo Ngô Thế T, Nguyễn Hoàng Q: Như đã phân tích tại phần [3.1.1] thì bị cáo T và bị cáo Q thắng được 5.545.920.000 đồng và số tiền thua là 6.798.648.000 đồng. Như vậy trên thực tế của vụ án thì Cơ quan điều tra không chứng minh hoặc xác định được số tiền thu lợi bất chính. Nói cách khác là hai bị cáo không có được tiền thu lợi bất chính. Do đó Cấp sơ thẩm không buộc hai bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính là có căn cứ. Kháng nghị cho rằng bị cáo Trung

thu lợi bất chính 2.772.960.000 đồng và bị cáo Q thu lợi bất chính 2.772.960.000 đồng. Thấy rằng, số tiền này là số tiền thắng từ việc tổ chức mua bán số đề. Số tiền này chưa được trừ với số tiền mà hai bị cáo đã thua đề. Khi trừ hai khoản này mà số tiền thắng còn dư mới là tiền thu lợi bất chính. Do vậy phần kháng nghị này không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2.2] Đối với kháng nghị nộp tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Thái Vũ H: Trên cơ sở như đã phân tích ở phần [3.1.1] và [3.2.1] thì thấy rằng, bị cáo H đã thắng 8.155.898.000 đồng và thua là 6.246.815.000 đồng. Cấp sơ thẩm sau khi trừ số tiền thắng, thua để xác định số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H là 1.909.083.000 đồng và buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.909.083.000 đồng từ việc thi lợi bất chính là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2.3] Tương tự đối với bị cáo Lê N, số tiền thắng là 2.369.815.000 đồng và số tiền thua là 2.340.281.500 đồng. Sau khi trừ tiền thắng và tiền thua, còn lại 29.534.000 đồng, số tiền này là số tiền thu lợi bất chính nhưng cấp sơ thẩm không buộc bị cáo Lê N nộp là số tiền này là còn thiếu sót nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại phần này. Việc kháng nghị của Viện kiểm sát về việc buộc bị cáo Lê N nộp lại tiền thu lợi bất chính là có căn cứ để chấp nhận một phần. Không có căn cứ để buộc bị cáo Lê N nộp lại 2.369.815.000 đồng, bởi lẽ số tiền 2.369.815.000 đồng là tổng số tiền thắng, chưa trừ tổng số tiền thua.

3.3. Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị H1 và Hồ Diễm T1 thấy rằng:

[3.3.1] Đối với bị cáo Huỳnh Thị H1: Nhận kèo cá độ bóng đá do bị cáo K chuyển đến, sau đó phát lại cho người chơi tên T7, để được hưởng tiền huê hồng. Từ ngày 11/12/2020, bị cáo đã tham gia tổ chức cá cược bóng đá tổng cộng 121 trận với tổng số tiền đánh bạc là 2.000.300.000 đồng, được hưởng 0,5%. Tổng số tiền huê hồng hưởng lợi từ hoạt động tổ chức đánh bạc là 6.175.000 đồng. Trong 121 lần đánh bạc, bị cáo đã thực hiện 21 lần đánh bạc số tiền đánh bạc một lần từ 20.000.000 đồng trở lên, tổng số tiền đánh bạc là 700.700.000 đồng, tổng số tiền thu lợi là 1.887.500 đồng. Thực hiện 100 lần đánh bạc số tiền đánh bạc một lần từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi (huê hồng) là 4.287.500 đồng.

Xét thấy, bị cáo H1 bị truy tố theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Bị cáo không phải là người cầm đầu trong việc cá độ bóng đá, bị cáo nhận thông tin cá độ từ bị cáo K chuyển để phát lại cho người khác tham gia. Định lượng truy tố đối với bị cáo là lớn. Tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 6.175.000 đồng, số tiền này là không lớn. vai trò của bị cáo trong vụ án không phải trọng yếu. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông của bị cáo là người có công với Cách M2 mặt khác, bị cáo là phụ nữ hiện buôn bán vé số dạo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ, trong đó con nhỏ nhất mới 09 tháng tuổi; Bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đồng thời trong vụ án có nhiều bị cáo, vì vậy cần phân hóa tội phạm để áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của từng bị cáo, để vừa đảm bảo tính nghiêm minh, tính phòng ngừa đồng thời là tính nhân đạo, sự công bằng và nhân văn. Trong vụ án này, còn có các bị cáo khác như bị cáo Nguyễn Hữu N3 là người giúp sức cho bị cáo K, đã thu lợi bất chính 35.250.000 đồng là cao hơn bị cáo H1, bị cáo N3 bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù nhưng cấp sơ thẩm tuyên phạt 02 năm tù là bằng hình phạt với bị cáo H1. Bị cáo N3 không kháng cáo và không bị Viện kiểm sát kháng nghị. Điều đó cho thấy hình phạt áp dụng như vậy là phù hợp. Vì vậy với vai trò, tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo H1 thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như hoàn cảnh khó khăn của bị cáo và nhân thân tốt của bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H1.

[3.4.] Đối với bị cáo Hồ Diễm T1: Bị cáo giữ vai trò giúp sức cho chồng là bị cáo K trong hoạt động tổ chức đánh bạc. Bị cáo sử dụng zalo của mình để nhận số đề do chồng là Dương Anh K gửi đến, sau đó bị cáo nhắn tin chuyển số đề cho Lê Ngọc C khi bị cáo K không có ở nhà, trường hợp K có ở nhà thì K sẽ trực tiếp sử dụng zalo của bị cáo để chuyển. Việc tính tiền thắng thua số đề giữa bị cáo K và C cũng thông qua zalo của bị cáo để thông báo cho nhau. Bị cáo không được hưởng tiền huê hồng. Qua thống kê, tổng số tiền mua bán số đề trong nội dung nhắn tin giữa bị cáo K và bị cáo từ ngày 04/10/2020 đến ngày 27/12/2020, bị cáo đã thực hiện 66 lần đánh bạc, với tổng số tiền đánh bạc là 3.908.636.000 đồng, trong đó có 56 lần số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên, có 04 lần số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng, có 06 lần số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đồng phạm với bị cáo K với vai trò là người giúp sức không đáng kể, bị cáo không thụ hưởng tiền thu lợi bất chính. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông N4 là người có công với Cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến cứu nước hạng nhì; khi kháng cáo bị cáo đã nộp tiền án phí mà cấp sơ thẩm đã tuyên, cho thấy bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải và biết tôn trọng pháp luật; bị cáo hiện có hoàn cảnh rất khó khăn, có con nhỏ hơn 04 tuổi hiện bị bệnh trầm cảm phải điều trị bệnh; bị cáo có chồng là bị cáo K bị cấp sơ thẩm phạt 06 năm tù và đang

chấp hành án. Vì vậy nếu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ rất khó khăn cho con của bị cáo trong thời gian đang điều trị bệnh mà không có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ. Xét thấy, bị cáo là người đồng phạm với vai trò thứ yếu, không đáng kể, không thu lợi bất chính và với nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như hoàn cảnh đặt biệt khó khăn của bị cáo. Trong 66 lần nhắn tin từ điện thoại của bị cáo thì có nhiều lần chồng bị cáo là bị cáo K tự lấy và nhắn tin để tham gia trong việc tổ chức đánh bạc. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo thực hiện. Việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống, tội phạm; không tạo ra dư luận xấu về trường hợp này, đồng thời thể hiện được tính nhân đạo, nhân văn và khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đã được Hội đồng xét xử xem xét kỹ lưỡng, cân nhắc thận trọng và được chấp nhận một phần.

[5] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 25/QĐ-VKS-P7 ngày 11/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Diễm T1 và bị cáo Huỳnh Thị H1.

- Đình chỉ kháng cáo của bị cáo Thái Vũ H.

- Sửa án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thế T, Nguyễn Hoàng Q, L, Huỳnh Thị H1, Hồ Diễm T1 về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Thái Vũ H về tội “đánh bạc”

[1] Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thế T** 06 (S2) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/3/2021. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình

sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Q 05** (Năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/5/2021. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng.

[3] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Thái Vũ H 02** (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[4] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị H1 01** (Một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[5] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Diễm T1** 80.000.000 đồng.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[7] Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Thái Vũ H nộp lại số tiền 1.909.083.000 đồng thu lợi bất chính.

- Buộc bị cáo Lê N nộp lại 29.534.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị (Trong đó có trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q. Bình Thủy;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lương Phước Đại